

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T - Sinh năm 1995;

ĐKNKTT: Khu 3, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ 2, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Quang N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Quang N thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều M, sinh ngày 14/8/2016; cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/8/2019.

Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho anh N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Kiều M, sinh ngày 14/8/2016; cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/8/2019 kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi các con chung thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N tự nguyện không yêu cầu. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Quang N đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0006131 ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS - VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Lương Viết Tú**